

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (LẦN 2)**  
**Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024**

Mã học phần: 231\_71ACCT30112

Tên học phần: Kế toán đầu tư và huy động vốn

Mã nhóm lớp học phần: 01

Thời gian làm bài (phút): 60 phút

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

SV được tham khảo tài liệu: Có  (**Chỉ sử dụng Tài liệu giấy**) Không

**Cách thức nộp bài phần tự luận:** Sinh viên gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 ĐIỂM): (15 câu x 0,4 điểm/câu)**

**Câu 01:** Chọn câu phát biểu đúng:

- A) Công ty thuê tài sản theo hình thức thuê tài chính phải trích khấu hao tài sản thuê cho mỗi kỳ kế toán.
- B) Khi trình bày các khoản nợ phải trả về thuê tài chính trong báo cáo tài chính, không cần phân biệt nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.
- C) Chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính, như chi phí đàm phán ký hợp đồng không được ghi nhận vào nguyên giá tài sản đi thuê.
- D) Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính phản ánh ở đơn vị thuê là giá lớn hơn giữa giá trị hợp lý và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê

ANSWER: A

**Câu 02:** Một doanh nghiệp có 30.000 cổ phiếu đang lưu hành từ 1/1 đến 1/7, và 60.000 cổ phiếu đang lưu hành từ 1/7 đến 31/12. Số cổ phiếu bình quân dùng để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu:

- A. 45.000  
B. 60.000  
C. 90.000  
D. 30.000

ANSWER: A

**Câu 03:** Doanh nghiệp xuất kho hàng hóa góp vốn vào công ty liên doanh A, giá xuất kho là 400.000.000 đ, hội đồng liên doanh đánh giá là 470.000.000 đ. Kế toán ghi nhận:

A. Nợ TK 222 470.000.000	B. Nợ TK 228 470.000.000
Có TK 156 400.000.000	Có TK 156 400.000.000
Có TK 711 70.000.000	Có TK 711 70.000.000

C. Nợ TK 222    400.000.000 Nợ TK 811    70.000.000 Có TK 156    470.000.000	D. Nợ TK222    400.000.000 Nợ TK711    70.000.000 Có TK 156    470.000.000
--	--

ANSWER: A

**Câu 04:** Lệ phí giao dịch khi tái phát hành cổ phiếu quỹ, được kế toán công ty cổ phần ghi:

- A. giảm thặng dư vốn cổ phần
- B. tăng thặng dư vốn cổ phần
- C. tăng chi phí tài chính
- D. giảm chi phí tài chính

ANSWER: A

**Câu 05:** Mua lại 1 trái phiếu có kỳ hạn 4 năm (lãnh lãi khi đáo hạn), đã có hiệu lực 2 năm, mệnh giá 10 triệu đ, lãi suất 8%/năm, giá mua 11 triệu đ. Lãi dồn tích là:

- A. 1,6 triệu đồng
- B. 3,2 triệu đồng
- C. 1 triệu đồng
- D. 0,8 triệu đồng

ANSWER: A

**Câu 06:** Doanh nghiệp quyết định đem 1 căn nhà đang cho thuê hoạt động rao bán, căn nhà có nguyên giá 10.000.000.000đ, đã khấu hao 2.000.000.000đ, chi phí sửa chữa căn nhà trước khi bán phải trả là 200.000.000, thuế GTGT 20.000.000đ. Giá trị căn nhà sau khi sửa chữa sẽ được ghi vào tài khoản nào với giá trị bao nhiêu?

- A. Tài khoản 1567 với giá trị là 8.200.000.000
- B. Tài khoản 217 với giá trị là 10.200.000.000
- C. Tài khoản 217 với giá trị là 8.200.000.000
- D. Tài khoản 1567 với giá trị là 10.200.000.000.

ANSWER: A

**Câu 07:** Ngày 01/08/N, công ty phát hành 1.000 tờ trái phiếu để vay vốn dùng riêng cho hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản công trình nhà xưởng, chi phí đi vay không đủ điều kiện vốn hóa. Chi phí phát hành trái phiếu không phân bổ dần, kế toán ghi nhận chi phí phát hành này vào bên ..... tài khoản .....

- A. Nợ / 635

**B.** Nợ / 34311

**C.** Nợ / 2412

**D.** Có / 2412

ANSWER: A

**Câu 08:** Khi doanh nghiệp mua 1 miếng đất (không cần cải tạo, san lấp,..) mà chưa xác định được mục đích sử dụng thì doanh nghiệp sẽ ghi nhận miếng đất này vào tài khoản nào?

**A.** TK 217

**B.** TK 241

**C.** TK 213

**D.** TK1567

ANSWER: A

**Câu 09:** Công ty thuê hoạt động một tài sản cố định sử dụng tại bộ phận bán hàng, thời gian thuê 1 năm, giá thuê chưa thuế 20.000.000đ/tháng, thuế GTGT 10%. Công ty ..... ghi nhận tăng tài sản và định kỳ ..... trích khấu hao tài sản đi thuê.

**A.** không/không

**B.** có/không

**C.** không/có

**D.** có/có

ANSWER: A

**Câu 10:** Công ty A mua 3.000.000 cổ phiếu công ty H với giá mua 25.000đ/cp, mệnh giá 10.000đ/cp, chi phí giao dịch 3% trên giá mua, tất cả thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Sau khi hoàn tất giao dịch tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty A trong công ty H là 55% và công ty A có quyền kiểm soát đối với công ty H. Kế toán công ty A ghi nhận khoản đầu tư này vào:

**A.** TK 221

**B.** TK 1211

**C.** TK 222

**D.** TK 228

ANSWER: A

**Câu 11:** Ngày 01/01/N, công ty chuyển khoản tiền gửi ngân hàng mua 100.000 cổ phiếu công ty X mục đích kinh doanh, giá mua 50.000đ/cp, mệnh giá 10.000đ/cp. Kế toán ghi nhận bút toán ngày 01/01/N như thế nào.

<b>A.</b> Nợ TK 1211      5.000.000.000 Có TK 112          5.000.000.000	<b>B.</b> Nợ TK 1281      5.000.000.000 Có TK 112          5.000.000.000
<b>C.</b> Nợ TK 221      5.000.000.000 Có TK 112          5.000.000.000	<b>D.</b> Nợ TK 222      5.000.000.000 Có TK 112          5.000.000.000

ANSWER: A

**Câu 12:** Ngày 01/03/N, công ty phát hành 90.000 cổ phiếu phổ thông để trả cổ tức cho cổ đông, mệnh giá 10.000đ/cp, giá phát hành 9.000đ/cp. Kế toán ghi nhận nghiệp vụ ngày 01/03/N như thế nào?

<b>A.</b> Nợ TK 421      810.000.000 Nợ TK 4112      90.000.000 Có TK 41111      900.000.000	<b>B.</b> Nợ TK 112      810.000.000 Nợ TK 4112      90.000.000 Có TK 41111      900.000.000
<b>C.</b> Nợ TK 421      900.000.000 Có TK 419          900.000.000	<b>D.</b> Nợ TK 421      900.000.000 Có TK 4112      90.000.000 Có TK 41111      810.000.000

ANSWER: A

**Câu 13:** Một doanh nghiệp có lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông là 500.000.000 đ và lợi nhuận chia cổ tức cho cổ phiếu ưu đãi là 100.000.000 đ, số lượng cổ phiếu để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu là 25.000 cổ phiếu. Lãi cơ bản trên cổ phiếu là:

- A. 20.000
- B. 24.000
- C. 16.000
- D. 30.000

ANSWER: A

**Câu 14:** Công ty An An có kỳ hạch toán là năm (từ 1/1 đến 31/12 hàng năm). Ngày 31/12/N, công ty phát hành 900 trái phiếu, giá phát hành bằng mệnh giá 1.000.000 đ/ trái phiếu, thu bằng chuyển khoản, kỳ hạn 4 năm, lãi suất 8%/năm, trả lãi sau. Ngày 31/12/N, công ty ghi:

<b>A.</b> Nợ TK 112 900.000.000 Có TK 34311 900.000.000	<b>B.</b> Nợ TK 112 900.000.000 Có TK 34312 900.000.000
<b>C.</b> Nợ TK 112 900.000.000 Có TK 34313 900.000.000	<b>D.</b> Nợ TK 112 900.000.000 Có TK 3411 900.000.000

ANSWER: A

**Câu 15:** Ngày 01/03/N, công ty thuê một tài sản theo hình thức thuê tài chính, thời hạn thuê là 6 năm, số tiền trả đều vào cuối mỗi năm là 100.000.000đ, lãi suất theo năm ghi trên hợp đồng thuê là 10%, giá trị hợp lý của tài sản thuê là 450.000.000đ. Ngày 01/03/N kế toán ghi tăng tài sản nhận thuê với giá trị là:

- A. 435.526.070đ
- B. 600.000.000đ
- C. 450.000.000đ
- D. 463.845.390đ

ANSWER: A

### PHẦN TỰ LUẬN (4,0 ĐIỂM)

Công ty cổ phần Nhật Minh kế toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, tính giá xuất chứng khoán đầu tư theo phương pháp bình quân gia quyền di động, không lập báo cáo tài chính giữa niên độ. Kỳ kế toán là năm – kết thúc 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

**Số dư đầu tháng 01 năm 2022 như sau:**

#### I. SỐ DƯ ĐẦU NĂM:

- TK 217 : 5.200.000.000đ: là căn hộ cho thuê. Thời gian khấu hao 25 năm.
- TK 2147 : 2.600.000.000 đ: khấu hao căn hộ cho thuê

TK 1211: 306.000.000đ (20.000 cổ phiếu thường công ty M, mệnh giá 10.000 đ/CP )

TK 4111: 5.000.000.000đ (500.000 cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000đ/cp)

TK 4112 (dư Nợ): 25.000.000đ

TK 419: 75.000.000đ (5.000 cổ phiếu)

Các tài khoản khác có số dư hợp lý

## II. TRONG NĂM TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NHƯ SAU:

1. Ngày **02/01**, hết hạn hợp đồng cho thuê căn hộ, công ty quyết định rao bán căn hộ đó với giá bán chưa thuế 8 tỷ đồng, VAT 10%. Chi phí sửa trước khi bán chưa thuế là 150 triệu đ, VAT 10% thanh toán bằng chuyển khoản. **(1,25đ)**
2. Ngày **01/05**, công ty phát hành thêm 100.000 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn với mệnh giá 10.000đ/cp, giá phát hành 15.000đ/cp, thu bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo của ngân hàng. **(0.75đ)**
3. Ngày **04/09**, công ty mua lại 5.000 cổ phiếu đã phát hành làm cổ phiếu quỹ, giá mua 12.000đ/cp, thanh toán bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng. **(0.75đ)**
4. Ngày **30/12**, công ty bán bớt 10.000 cổ phiếu công ty M với giá bán 20.000đ/cổ phiếu, đã thu bằng chuyển khoản. Chi phí môi giới chi bằng chuyển khoản 2% giá bán. **(1,25đ)**

**Yêu cầu:** Hãy ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại công ty Nhật Minh trong năm 2022.

**Lưu ý:** Sinh viên phải trình bày, giải thích cách tính toán khi định khoản, trường hợp không giải thích sinh viên đạt 50% số điểm theo yêu cầu

### **Đáp án (4,0 điểm)**

1. Ngày **02/01**, hết hạn hợp đồng cho thuê căn hộ, công ty quyết định rao bán căn hộ đó với giá bán chưa thuế 8 tỷ đồng, VAT 10%. Chi phí sửa trước khi bán chưa thuế là 150 triệu đ, VAT 10% thanh toán bằng chuyển khoản. **(1đ)**

**Bán Bất động sản đầu tư mà cần sửa.**

**Chuyển sang hàng hóa BDS**

**Nợ TK 1567 2.600.000.000**

**Nợ TK 2147 2.600.000.000**

**Có TK 217 5.200.000.000(0.5đ)**

**Chi phí sửa**

**Nợ TK 154 150.000.000**

**Nợ TK 133 15.000.000**

**Có TK 112      165.000.000(0.5đ)**

**Kết chuyển chi phí sửa**

**Nợ TK 1567    150.000.000**

**Có TK 154      150.000.000(0.25đ)**

2. Ngày 01/05, công ty phát hành thêm 100.000 cổ phiếu phổ thông để tăng vốn với mệnh giá 10.000đ/cp, giá phát hành 15.000đ/cp, thu bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo của ngân hàng. (0.75đ)

**Nợ TK 112    1.500.000.000 (100.000cp\* 15.000đ/cp)**

**Có TK 4112            500.000.000**

**Có TK 4111      1.000.000.000 (100.000cp\* 10.000đ/cp)(0.75đ)**

3. Ngày 04/09, công ty mua lại 5.000 cổ phiếu đã phát hành làm cổ phiếu quỹ, giá mua 12.000đ/cp, thanh toán bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo Nợ của ngân hàng. (0.75đ)

**Mua lại làm cổ phiếu quỹ**

**Nợ TK 419    60.000.000 (5.000cp\*12.000đ/cp)**

**Có TK 112    60.000.000 (0.75đ)**

5. Ngày 30/12, công ty bán bớt 10.000 cổ phiếu công ty M với giá bán 20.000đ/cổ phiếu, đã thu bằng chuyển khoản. Chi phí môi giới chi bằng chuyển khoản 2% giá bán. (1,25đ)

**Nợ TK 112    200.000.000 (10.000cp\*20.000đ/cp)**

**Có TK 1211 (M)    153.000.000 (306.000.000/2)**

**Có TK 515            47.000.000 (0.75đ)**

**Chi phí bán**

**Nợ TK 635    4.000.000 (2%\*200tr)**

**Có TK 112    4.000.000 (0.5đ)**

*Ngày biên soạn: 10/11/2023*

**Giảng viên biên soạn đề thi:** Nguyễn Thị Phước

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:** Nguyễn Thị Thu Vân